

指 定 書

DESIGNATION

氏 名

Name

NGO THUY DUNG

国籍・地域

Nationality/Region

ベトナム

出入国管理及び難民認定法別表第1の5の表の下欄の規定に基づき上記の者が本邦において行うことができる活動を次のとおり指定します。

According to the regulation stipulated in the low column of Annexed Table 1-5 of the Immigration Control and Refugee Recognition Act, the above mentioned person is permitted to engage in the activities designated as follows.

「特定技能」の在留資格(出入国管理及び難民認定法(昭和二十六年政令第三百十九号)別表第一の二の表の特定技能の項の下欄第一号に係るものに限る。)をもって在留することを希望する者が、下記の本邦の公私の機関との契約に基づいて、当該機関の業務に従事する活動

記

機関名:株式会社 Kings Know

(本店所在地:東京都渋谷区渋谷2-12-9 エスティ青山ビル7階)



日 本 国 法 務 大 臣

MINISTER OF JUSTICE JAPANESE GOVERNMENT

日本国政府  
GOVERNMENT OF JAPAN

在留カード  
RESIDENCE CARD

番号 UH28136808EA  
No.

氏名 NGO THUY DUNG  
NAME

生年月日 1998年08月14日 性別 女 F. 国籍・地域 ベトナム  
DATE OF BIRTH Y M D SEX NATIONALITY/REGION

住居地 神奈川県横浜市金沢区六浦南二丁目28番13号 湘南スカ  
ADDRESS イハウス六浦101

在留資格 特定活動

STATUS Designated  
Activities

就労制限の有無 指定書により指定さ  
れた就労活動のみ可

在留期間 (満了日) 6月 (2026年03月03日)  
PERIOD OF STAY M Y M D  
(DATE OF EXPIRATION)

許可の種類 在留資格変更許可 (東京出入国在留管理局長)

許可年月日 2025年09月03日 交付年月日 2025年09月03日

このカードは 2026年03月03日まで有効

PERIOD OF VALIDITY OF THIS CARD



11CE

MOJ

MOJ



住居地記載欄	記載者印
<div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="width: 40%;"> <p>届出年月日</p> </div> <div style="width: 60%; text-align: center;"> <p>住居地</p> </div> </div>	<div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto;"></div>

資格外活動許可欄

在留期間更新等許可申請欄



Chữ ký người mang hộ chiếu / Signature of bearer

**HỘ CHIẾU**  
**PASSPORT**

Loại / Type	Mã số / Code	Số hộ chiếu / Passport No.
P	VNM	P03893247

Họ / Surname

Chữ đệm và tên / *Given names*

THÙY DUNG  
Quốc tịch / Nationality

VIỆT NAM / VIETNAMESE

Ngày sinh / *Date of birth*

14/08/1998

Noi sinh / Place of birth

Thanh Hoá

Ngày cấp / Date of issue

17/02/2025

Giới tính / Sex

NỮ / F

Số ĐDCN, CMND / ID No.

038198001102

Ngày hết hạn / Date of expiry

17/02/2035



P<VNMNGO<<THUY<DUNG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<  
P038932477VNMM9808140F3502170038198001102<<90